

▪ Những hàng rào xanh bằng cây Tre ngăn chặn xói mòn tốt hơn những hàng rào bằng cây Keo Tai tượng và cây Cốt khí

▪ Cải thiện đất ở pha bỏ hoang với cây Cốt khí trong luân kỳ Sắn (2 năm) ngăn chặn xói mòn tốt hơn mô hình trồng hàng rào tre xen canh với Sắn.

Cho những điểm mạnh trong lưu vực:

▪ Cây lâm nghiệp giữ nước cho toàn bộ lưu vực

▪ Loài Keo và Tre giữ nước tốt hơn Cỏ/loài cây khác trong pha bỏ hóa và độc canh.

PHÂN TÍCH CẢNH QUAN CÓ SỰ THAM GIA (PaLA)

Cây trong các mô hình cảnh quan đa mục đích- Khu vực Đông Nam Á (TUL-SE A)

Bộ công cụ hỗ trợ đàm phán trong quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên

Cảnh quan đa mục đích và các bên liên quan

Cảnh quan thay đổi theo những gì con người làm để kiếm sống và sống cuộc sống tốt nhất mà họ có thể. Con người chịu tác động bởi những cơ hội kinh tế, kiến thức và thiếu những hành động tập hợp, những quyết định chung, thực hiện và lập kế hoạch không gian. Dân số toàn cầu tăng, di cư và sự thịnh vượng tăng lên tạo áp lực chuyển đổi rừng thành đất ở, khu công nghiệp và khu dân cư. Sự đa dạng về điều kiện vật chất, kinh tế xã hội ở những khu vực đất dốc đòi hỏi những lựa chọn mới về sử dụng đất bền vững nhằm đạt được an toàn lương thực và bảo vệ môi trường. Thúc đẩy sự tham gia của các bên có liên quan vào quá trình phân tích tương quan giữa những lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài và kết hợp những kiến thức bản địa và ý tưởng của người dân trong phát triển sử dụng đất bền vững là rất quan trọng. Ngoài ra, những kiến thức bản địa về quan hệ cảnh quan và sự am hiểu của họ về những lô gíc cơ bản đóng một vai trò quan trọng trong những quyết định quản lý của họ. Phát triển các hoạt động sử dụng đất bền vững ở cấp độ trang trại và cảnh quan phụ thuộc vào những ý tưởng đa dạng và khoảng trống truyền thống.

Những vấn đề về cảnh quan và sinh kế là trọng tâm cần thảo luận

Sử dụng đất ở cấp độ liên quan đến quyền hưởng dụng/sở hữu, đây là nguồn tài nguyên chính cho sản xuất hàng hóa và tạo ra thu nhập. Mọi hoạt động trong lô đất đều ảnh hưởng đến dòng chảy, độ ẩm không khí, trầm tích, sinh vật (ảnh hưởng tích cực, tiêu cực và trung tính), lửa, khói/sương. Mô hình không gian về sử dụng đất và quan hệ của chúng với cấu trúc của cảnh quan quyết định thành quả chung về "hàng hóa và dịch vụ". Quy hoạch sử dụng đất thông thường tạo nền tảng cho những quy định của địa phương về ai được cho phép làm gì, ở đâu, nhưng quá trình thực hiện thường không như mong đợi và quy hoạch có thể không phản ánh đầy đủ những kiến thức và quan tâm của người dân

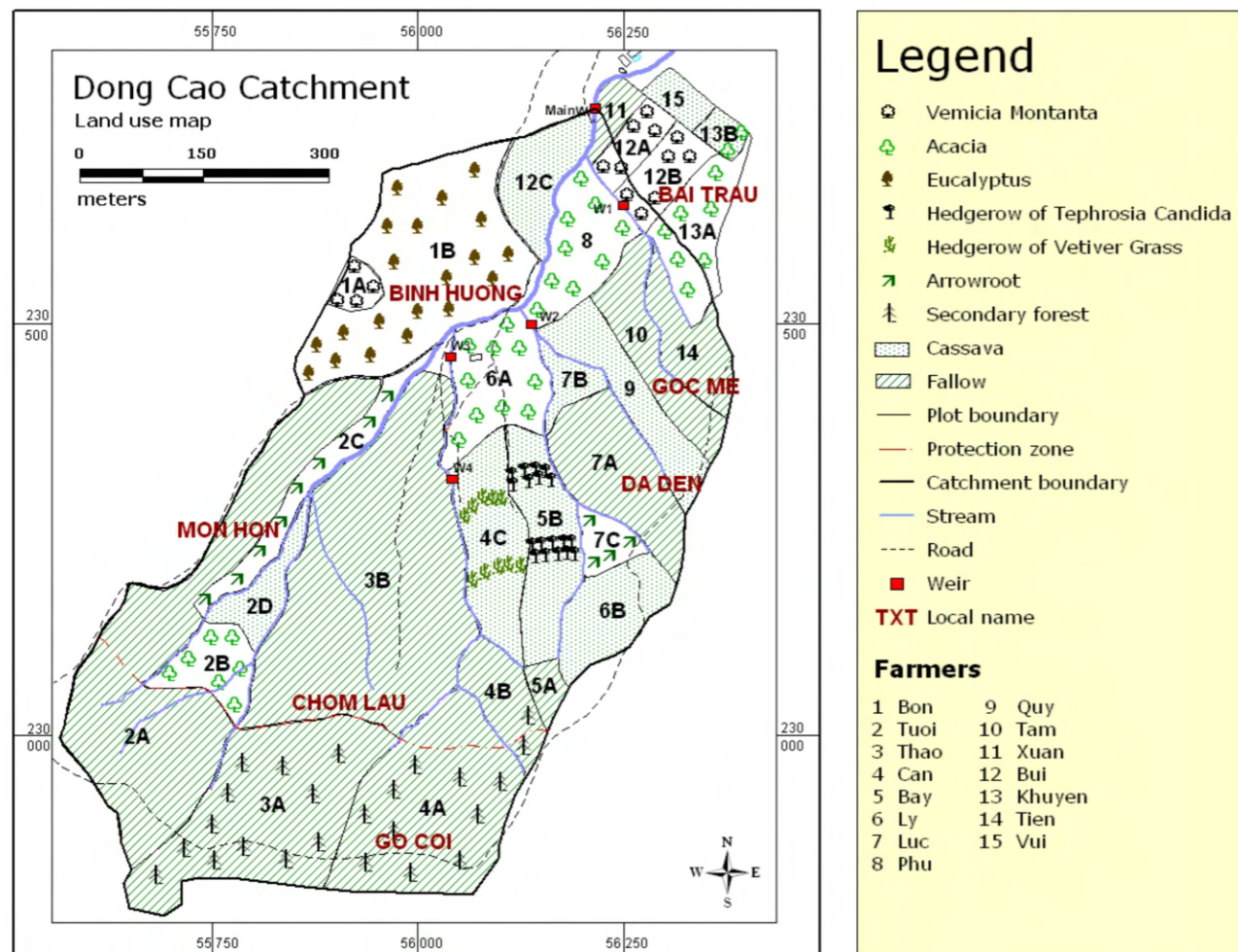
Mục tiêu của Phân tích cảnh quan có sự tham gia (PaLA)

PaLA được thiết kế dựa trên một số công cụ/phương pháp Đánh giá nhanh nông thôn/Đánh giá nông thôn có sự tham gia (RRA/PRA) kết hợp với phương pháp tiếp cận của Phân tích sinh thái nông nghiệp nhằm thu thập được những kiến thức bản địa ở phạm vi không gian và thời gian hợp lý. PaLA có thể được sử dụng trong nghiên cứu và cải thiện nhận thức giữa các thành viên trong cộng đồng về những vấn đề liên quan đến danh giới hành chính và sinh thái. Mục đích của PaLA nhằm:

- Tìm hiểu và nghiên cứu về nhận thức của người dân trong mối quan hệ giữa sử dụng đất và chức năng của cảnh quan;
- Hiểu biết về những phương án quản lý của người dân và những lựa chọn thực tế của họ;
- Hiểu về những yếu tố quyết định chức năng của cảnh quan trong khuôn khổ tổng hợp những hoạt động sử dụng đất và sự tương tác giữa các đơn vị cảnh quan như dòng chảy, bồi tụ, dinh dưỡng và sinh vật và các chức năng lọc nội bộ;

PaLA được xem như công cụ đánh giá ban đầu, thực hiện có sự tham gia của người dân, những đánh giá sâu hơn nên triển khai tập trung vào những vấn đề người dân quan tâm như dòng chảy, xói mòn đất, sự ổn định đất dốc hoặc đa dạng sinh học nông nghiệp.

¹ Một cảnh quan được hiểu là một khu vực với ranh giới rõ ràng về mặt hành chính cũng như sinh thái.



Hình 4. Bản đồ GIS của Lưu vực Dong Cao với các địa danh địa phương và danh sách chủ sở hữu.

Tài liệu tham khảo

(<http://www.worldagroforestrycentre.org/sea/Publications/index.asp>)

Fagerstrom MH, van Noordwijk M and Nyberg Y. 2005. Development of sustainable land use practices in the uplands for food security: An array of field methods developed in Vietnam. Hanoi, Vietnam. Science and Technics Publishing House. 58 p.



This flyer is produced by
the TUL-SEA Project

funded by the Federal Ministry for Economic
Cooperation and Development, Germany



World Agroforestry Centre
TRANSFORMING LIVES AND LANDSCAPES



Federal Ministry
for Economic Cooperation
and Development

Liên hệ:

TUL-SEA Project
WORLD AGROFORESTRY CENTRE
Southeast Asia Regional Office
Jl CIFOR, Situ Gede, Sindang Barang, Bogor 16115
PO Box 161 Bogor 16001, Indonesia
Tel: +62 251 8625415/ Fax: +62 251 8625416
E-mail: icraf-indonesia@cgiar.org
<http://www.worldagroforestrycentre.org/sea>

Credits:

Authors: Hoang Minh Ha
Photos: Tran Duct Toan, Dan Olson and La Nguyen
Design & Layout: Vidya Fitrian and Diah Wulandari

Các bước trong PaLA

PaLA gồm có 8 bước, cân bằng giữa những hoạt động ngoài thực địa và nội nghiệp:

1. Xác định những đơn vị sử dụng đất có ranh giới rõ ràng về mặt hành chính và sinh thái (hoạt động nội nghiệp và quan sát thực địa). Công việc bao gồm tổng quan những tài liệu hiện có (những chính sách hiện hành và tương lai về kinh tế, xã hội, sinh thái) và bản đồ. Những loại bản đồ cần quan tâm gồm có bản đồ địa hình, thổ nhưỡng, hành chính. Tìm thông tin trên mạng trên internet có thể sẽ rất hữu ích.
2. Phỏng vấn đại diện các bên liên quan, sử dụng bộ câu hỏi và/hoặc công cụ xếp hạng (hoạt động nội nghiệp và quan sát thực địa). Lựa chọn đại diện các bên liên quan nên dựa trên một số tiêu chí. Họ có thể sinh sống ở những vùng đại diện về địa hình (ví dụ hộ dân ở đỉnh núi, lưng rừng, và chân núi), đại diện cho mức giàu nghèo, và/ hoặc giới, và/hoặc nhóm xã hội, và/hoặc tuổi, và/hoặc kinh nghiệm, và/hoặc học vấn. Tiêu chí cụ thể về tính đại diện tùy thuộc vào mục đích của dự án cụ thể.
3. Thiết lập nhóm khảo sát, lên kế hoạch và thiết kế bảng theo dõi và lựa chọn công cụ PRA phù hợp. Khái niệm và các bước của PaLA được thống nhất bởi các thành viên trong nhóm, sử dụng công cụ não công.
4. Phác thảo sơ đồ sử dụng đất của thôn (hoạt động ngoài hiện trường) nhằm xác định hiện trạng sử dụng đất và những điểm nhấn trong cảnh quan. Phương pháp này sử dụng kỹ thuật phỏng vấn bán định hướng với đối tượng nam và nữ riêng. Kết quả mong đợi là sơ đồ sử dụng đất của thôn, hiển thị tên địa phương của các khu vực khác nhau, phân bố của các lô thửa sử dụng đất, và những địa vật chính như sông, suối, núi, đường giao thông ...
5. Đi lát cắt (hoạt động ngoài hiện trường) nhằm tìm hiểu về sự tương tác giữa thực bì, thổ nhưỡng và thủy văn trong cảnh quan. Lát cắt được lựa chọn nên đi qua hầu hết các trạng thái sử dụng đất của khu vực nghiên cứu. Phương pháp áp dụng gồm kết hợp đồng thời giữa đi lát cắt quan sát và phỏng vấn bán định hướng. Thành quả mong đợi của bước này là sơ đồ lát cắt của khu vực nghiên cứu, vị trí của lát cắt được định vị và bổ sung vào bản đồ.
6. Lập dòng thời gian (hoạt động ngoài thực địa) cho mỗi trạng thái sử dụng đất dọc theo lát cắt hoặc/và các mô hình đại diện cho lưu vực hoặc thôn, nhằm mục đích nghiên cứu thay đổi về sử dụng đất theo thời gian. Sử dụng các công cụ như phỏng vấn bán định hướng và phác họa dòng thời gian.
7. Họp phản hồi (hoạt động nội nghiệp) nhằm báo cáo kết quả nghiên cứu cho người dân/các bên liên quan để thu nhận phản hồi của họ. Sử dụng công cụ họp nhóm và các giáo cụ trực quan như poster...
8. Phân tích số liệu (hoạt động nội nghiệp) theo nhóm. Các dữ liệu sơ cấp thu thập được từ mỗi công cụ PRA như lát cắt, dòng thời gian, và những thông tin thứ cấp được phân tích bởi các thành viên riêng rẽ. Sau đó, những phát hiện từ kết quả phân tích được so sánh và kiểm tra chéo nhằm

Nghiên cứu tình huống: Lưu vực Dong Cao (Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam)



Hình 1. Vị trí lưu vực Dong Cao, Tỉnh Hòa Bình (Ảnh: Trần Đức Toàn, 2002)

Lưu vực Dong Cao (200 58' N, 1050 29' E) thuộc xã Tiên Xuân, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam. Vị trí của lưu vực cách Hà Nội 60 km về phía Nam. Khu vực có lượng mưa trung bình hàng năm là 1500 mm, mưa tập trung chủ yếu vào các khoảng thời gian từ tháng tư đến tháng chín, chủ yếu là đất Ferralsols và Acrisols gồm bùn sét và sét. Hầu hết khu vực này đã chuyển đổi từ rừng sang canh tác nông nghiệp. Rải rác là những khu rừng thứ sinh với phân bố chủ yếu ở những vị trí cao. Những lô đất trên cao chủ yếu có các cây trồng hàng năm như Sắn, Ngô, Hoàng tinh và Đậu tương. Lúa chiếm ưu thế ở những dải đất thấp. Độ dốc trung bình của khu vực nghiên cứu khoảng 15 - 16 %. Với độ cao tuyệt đối từ 200 đến 600

m, Dong Cao đại diện cho khu vực với 39% dân tộc thiểu số của vùng núi thấp khu vực Miền núi phía Bắc Việt Nam. Có hai nhóm dân tộc sinh sống tại khu vực nghiên cứu đó là dân tộc Mường và Kinh.

PaLA đã được áp dụng ở lưu vực Dong Cao như một nghiên cứu mục tiêu. Trong quá trình nghiên cứu, những quan niệm của người dân về hiện trạng sử dụng đất theo không gian và thời gian, và bức tranh về thay đổi sử dụng đất đã được khảo sát, sử dụng công nghệ 3D, sơ đồ thôn bản được phác họa với các tên địa phương, lát cắt và dòng thời gian. Những kết quả nghiên cứu đã được sử dụng để phát triển giả thuyết cho khảo sát Kiến thức sinh thái bản địa (LEK) và công việc mô phỏng trên biểu đồ. Nghiên cứu được bắt đầu từ khảo sát hiện trạng sử dụng đất (Sơ đồ/mô hình thôn bản). Tiếp theo là nghiên cứu cấp độ cảnh quan (Lát cắt). Với mỗi lô đất, chúng tôi tìm hiểu về quá khứ sử dụng đất và định hướng trong tương lai nhằm xác định ý niệm của người dân về thay đổi sử dụng đất. Bắt đầu phỏng vấn sử dụng những câu hỏi đơn giản như cái gì, tại sao, khi nào, như thế nào, tiếp theo những câu hỏi mở này là những câu hỏi thảo luận sâu.

Nhóm nghiên cứu gồm 3 người Việt Nam và 3 nghiên cứu viên và sinh viên Thụy Sĩ, với thời gian nghiên cứu tại hiện trường là 9 ngày. Trong đó 5 ngày làm việc ngoài trời cùng với 14 người dân địa phương; 4 ngày còn lại thực hiện công việc nội nghiệp. (Hình 2 và 3). Não công là công cụ sử dụng chính cho hoạt động nhóm trong suốt quá trình khảo sát. Tất cả các khái niệm, định nghĩa và phương pháp đã được thảo luận và thống nhất giữa các thành viên trong nhóm. Báo cáo nhanh, bao gồm tất cả những số liệu thu thập được trong ngày được ghi chép trong biểu mẫu, đã được hoàn thành sau mỗi ngày đi hiện trường nhằm đảm bảo tất cả thông tin thu thập được tài liệu hóa một cách hợp lý. Phương pháp và công việc của ngày làm việc kế tiếp cũng được xem xét và thống nhất. Phỏng vấn sử dụng câu hỏi mở được tiến hành bởi tất cả các thành viên trong nhóm cũng như người cung cấp thông tin một cách đồng đều. Những phản hồi của người dân địa phương được thu thập trong suốt quá trình nghiên cứu.



Hình 2. Hoạt động theo nhóm trong phần nội nghiệp (Ảnh Dan Olsson, 2002)

Hình 3. Đi lát cắt (Ảnh La Nguyễn, 2004) và mô hình thôn (Ảnh: Dan Olsson, 2002)

Những điểm trọng tâm trong cảnh quan bao gồm những điểm yếu, như nguy cơ xói mòn, rửa trôi, kế hoạch khu vực cung cấp nước trong lưu vực đã được xác định cả ngoài thực địa và trong bản đồ. Đặc điểm rửa trôi và những điểm yếu đã được mô phỏng trong bản đồ GIS (Hình 4) và trong Dòng thời gian. Chúng tôi tin tưởng rằng viễn cảnh sử dụng đất được xây dựng cho hai điểm trọng tâm này trong lưu vực có thể tạo ra những tác động lớn trong khu vực nghiên cứu cũng như các khu vực khác. Điều này được phản ánh từ những kiến thức bản địa thu thập được trong quá trình thực hiện PaLA: "Nhiều cây hơn trong lưu vực phụ sẽ tạo ra nhiều nước hơn ở con suối lân cận". Do vậy, những điểm trọng tâm sau đó là đối tượng cần nghiên cứu sâu hơn về kiến thức sinh thái bản địa (LEK), những kiến thức này tiếp theo sẽ hỗ trợ cho việc xây dựng giả thuyết và lý giải về những thành quả của công việc mô hình hóa. Các giả thuyết đã được xây dựng chủ yếu dựa trên quan niệm và kiến thức của người dân thu thập được, và được sử dụng trong mô hình hóa. Giả thuyết được xây dựng nhằm dự đoán hiệu quả dài hạn của bảo tồn đất và nước của lựa chọn sử dụng đất có thành phần cây rừng, với chi phí thấp... không cần giải pháp dài hạn cho xói mòn đất. Một số trích dẫn của giả thuyết như sau:

Cho những điểm yếu trong lưu vực: